**Tuần: 23**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Ngày dạy: Thứ Hai14/3/2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 1: CHUYỆN CỦA VÀNG ANH (Tiết 1,2- đọc)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng đọc lưu loát. Tích cực trong các hoạt động học tập. Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá, thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được với bạn về những âm thanh nghe được trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Video các âm thanh khác nhau trong thiên nhiên (nếu có).

- Tranh ảnh một số loài chim (nếu có).

- Bảng phụ/ slide ghi đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến hết.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở tập viết 2 tập 1.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY**- **HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **40’**  ***5’***  ***25’***  ***15’***  ***5’***  ***3’*** | **TIẾT 1**  **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Chia sẻ được với bạn bè về những âm thanh nghe được trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung ài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  **b.Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu tên chủ điểm, yêu cầu HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm: *Trong chủ điểm “Thiên nhiên muôn màu”, chúng ta sẽ tìm hiểu về thiên nhiên, từ đó biết yêu quý cây cối, con vật, sông suối, núi rừng,...; có ý thức tự giác tham gia hoạt động bảo vệ thiên nhiên: không phá tổ chim, không bẻ cành, hái hoa; cổ vũ những người bảo vệ thiên nhiên.*  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những âm thanh em nghe được trong thiên nhiên.  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc lên bảng: Thiên nhiên rất đẹp, thiên nhiên cũng thay đổi từng ngày, khiến cho ta có sự ngỡ ngàng. Có một bạn chim vàng anh đã ngỡ ngàng về sự thay đổi kỳ diệu của thiên nhiên. Những sự thay đổi ấy là gì, chúng ta cùng đi vào tìm hiểu bài đọc hôm nay: *Chuyện của vàng anh*.  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, việc làm của các nhân vật,...  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó*; biết liên hệ bản thân: *Qúy trọng thời gian*; bước đầu biết đọc phân vai.  **b.Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, đọc phân biệt giọng nhân vật: người dẫn chuyện giọng thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ suy nghĩ, hành động của chim vàng anh và các sự vật; giọng vàng anh ngạc nhiên, vui tươi; giọng lá non, cỏ non, hoa hồng hồn nhiên.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *cội, sà xuống, ngậm, ngát hương,...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Nó ngạc nhiên,/ bởi có cái gì mới lắm,/ lạ lắm.//; Chỉ qua một đêm,/ là vàng đã rụng xuống/ cho lá non mọc lên.//; Còn tôi,/ đêm qua,/ tôi nằm mơ/ thấy mình bay giữa đồng cỏ xanh.//;...*  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *sà* (bay thấp hẳn xuống hướng đến một chỗ nào đó), *đóa* (từ chỉ riêng từng bông hoa), *ngát hương* (mùi thơm dễ chịu và lan tỏa ra xa), *cội* (gốc cây to lâu năm),...  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Vàng anh ngạc nhiên về điều gì?  + Câu 2: Qua một đêm, lá non, cỏ, hoa hồng thay đổi như thế nào?  + Câu 3: Giấc mơ của vàng anh có gì lạ?  + Câu 4: Em thích sự vật nào nhất? Vì sao?  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.  - GV hướng dẫn HS liên hệ bản thân: *Qúy trọng thời gian*.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a. Mục tiêu:** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến hết.  - GV yêu cầu HS luyện đọc lời nói của vàng anh, của cỏ non và hoa hồng; luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến hết.  - GV mời một số **HS HT, HTT** đọc cả bài.  **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng**  **a.Mục tiêu:**Giáo viên yêu cầu học sinh cùng phân vai và đọc.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Giọng ai cũng hay:* Cùng các bạn đọc phân vai người dẫn chuyện, vàng anh, lá non, hoa hồng.  - GV yêu cầu HS cùng bạn đọc phân vai trong nhóm nhỏ.  - GV mời một số nhóm đọc phân vai trước lớp.  - GV nhận xét.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG**  Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  Chuẩn bị tiết sau | - HS lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những âm thanh em nghe được trong thiên nhiên.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo GV.  - HS đọc trong nhóm và trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi:  + Câu 1: Vàng anh ngạc nhiên bởi vừa thức giấc, nó thấy có cái gì mới lắm, lạ lắm.  + Câu 2: Qua một đêm, lá, cỏ, hoa hồng đã có sự thay đổi:   * Lá vàng rụng xuống cho lá non mọc lên. * Cỏ non đã lớn. * Hoa hồng từ nụ đã thành một đóa hồng đỏ thắm.   + Câu 3: Giấc mơ của vàng anh lạ ở chỗ, nó đã mơ về vùng đất rộng lớn, mơ thấy mình bay giữa đồng cỏ xanh, nơi đó có hoa tỏa ngát hương, tất cả các loài đều biết hót.  + Câu 4: HS trả lời theo sở thích các nhân.  - HS nêu nội dung bài đọc: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó*.  - HS nghe GV hướng dẫn, liên hệ bản thân.  - HS nêu cách hiểu, xác định giọng đọc.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm và trước lớp.  - Một số HS đọc lại cả bài. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS nghe GV hướng dẫn, xác định yêu cầu.  - HS đọc phân vai trong nhóm.  - HS đọc phân vai trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét.  -Học sinh trả lời, HS nhận xét  -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI 59: GIỜ, PHÚT, XEM ĐỒNG HỒ (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Biết quý trọng thời gian.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

\* Năng lực đặc thù:

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, số 6.

- Biết thời điểm, khoảng thời gian.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

\* Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử.

**2. Học sinh:**

- Mô hình đồng hồ 2 kim.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: ***Bạn ơi, tôi mấy giờ?***  + Nội dung chơi: Quay kim đồng hồ để học sinh xem đồng hồ.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  → Giới thiệu bài học mới: Giờ, phút, xem đồng hồ (tiết 3) | - Học sinh tham gia chơi nêu giờ trên đồng hồ. |
| **25’** | **2. Bài mới:**  **Hoạt động: Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:**  - Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, số 6.  - Biết thời điểm, khoảng thời gian.  - Nhận biết việc sử dụng thời gian trong đời sống hằng ngày.  **\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận.  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm.  **\* Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Chia nhóm cho HS thảo luận.  - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.  + Khi sửa bài, GV giúp HS khi các nhóm trả lời sai.  Ví dụ: a) Mỗi ngày em ngủ khoảng 9 phút.  Chỉ tính giấc ngủ buổi đêm:  - Em ngủ lúc mấy giờ?  - Em thức dậy lúc mấy giờ?  Xoay 1 ô hình đồng hồ hoặc dùng tia số để học.  - 7 giờ 8 giờ 9 giờ 10 giờ 11 giờ 12 giờ 1 giờ 2 giờ 3giờ 4 giờ 5 giờ 6 giờ 7 giờ.  - Cũng có thể giúp HS nhận biết khoảng thời gian 9 phút.  - Từ lúc các em làm bài Luyện tập 3 đến bây giờ là khoảng 9 phút.  - Có phải một ngày em chỉ ngủ 9 phút?  \* Mở rộng: ích lợi của việc ngủ đủ thời gian.  **\* Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - YC học sinh phải nhận biết được các thời điểm trong hoạt động “Đến trường học”. Các thời điểm diễn ra hoạt động đó: “7 giờ” và “7 giờ 15 phút”. So sánh các thời điểm nêu trên để trả lời câu hỏi của bài toán.  - Các bạn đến trường đúng giờ, sớm hay muộn giờ?  **\* GV giải thích:**  + Hẹn 7 giờ, có mặt lúc 7 giờ là đúng giờ.  + Hẹn 7 giờ, có mặt trước 7 giờ là sớm giờ.  + Hẹn 7 giờ, có mặt sau 7 giờ là trễ giờ.  - Yêu cầu HS giải thích Vì sao em biết các bạn ở tranh 1 đến trường sớm giờ? Sớm bao nhiêu phút.  - GV giúp HS nói về ích lợi của việc có mặt đúng giờ và nhắc nhở HS tạo thói quen có mặt đúng giờ.  - Nhận xét sửa bài. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài, thảo luận và thực hiện.  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác phản biện.  - 9 giờ tối.  - 6 giờ sáng  - Lắng nghe  - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.  \**Dự kiến KQ chia sẻ:*  - Các bạn đến trường sớm hơn.  - Các bạn đến trường muộn giờ.  - Các bạn đến trường đúng giờ.  - Các bạn ở tranh 1 đến trường sớm giờ, sớm 30 phút.  - Các bạn ở tranh 2 đến trường muộn giờ, muộn 15 phút.  - Các bạn ở tranh 3 đến trường đúng giờ. |
| **5’** | **Củng cố:**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức mới học.  **\* Phương pháp: Thảo luận nhóm.**  **\* Vui học:**  - Khi sửa bài, GV chấp nhận các cách giải thích khác nhau:  **\*Chẳng hạn:**  Tổng độ dài dài đoạn thẳng CD và EB bằng độ dài đoạn thẳng АН.  - Tổng độ dài đoạn thẳng AC và DE bằng độ dài đoạn thẳng HB.  https://f14.photo.talk.zdn.vn/866701706603414446/1abdb66a6dd79a89c3c6.jpg- Vậy hai quãng đường màu đỏ và xanh dài bằng nhau.  **\* Đất nước em:**  - GV giới thiệu để đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội, thường người ta đi bằng xe ô tô, tàu hoả (khoảng hơn 1 ngày), đi bằng máy bay (chỉ mất 2 giờ do máy bay bay rất nhanh và không ngừng dọc đường).  - GV giới thiệu đôi nét về Phú Quốc.  - HS tìm vị trí Thủ đô Hà Nội và đảo Phú Quốc trên bản đồ.  - GV nhận xét.  - GV nhận xét tiết học. | - Nhóm 4 HS tìm hiểu, nhận biệt hai đường đi màu đỏ và xanh, so sánh độ đài hai quãng đường.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt Động Trải Nghiệm**

**BÀI: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**TỔNG KẾT PHONG TRÀO “ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Tuân thủ của các quy định của trường, của lớp. Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Trách nhiệm: Hình thành trách nhiệm trong công việc. Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

**2. Năng lực:**

**2.1.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

-Năng lực tư duy, năng lực phát triển ngôn ngữ.

**2.2.Năng lực đặc thù:**

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Nêu được các việc em làm được để chăm sóc và phục vụ bản thân.

- Nói được sự cần thiết của việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.

- Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng.

- Quần áo, đồ dùng,

**2. Học sinh:**

- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán).

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.

- Bìa cát-tông, kéo, băng dính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC- CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’**  **20-25’**  **3-5’** | **1. Khởi động**  **-** TPTĐ cho HS chỉnh hàng ngũ theo hàng dọc, hàng ngang .  - LĐT cùng anh chị sao đỏ theo dõi chấm thi đua nề nếp của các lớp.  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Nghi lễ**  **Mục tiêu:** HS ý thức được khi dự lễ chào cờ.  **Cách tiến hành:**  Ổn định tổ chức: Liên đội trưởng  - Nghi lễ chào cờ. Đội nghi lễ nhà trường thực hiện  **Hoạt động 2:Nhận xét công tác tuần qua -Tuần 22.Tổng phụ trách hướng dẫn LĐT điều hành.**  **Mục tiêu:** LĐT nhận xét những việc đã làm  trong tuần qua ( tuần 22).  **Cách tiến hành:**  -Tổng phụ trách nhận xét tình hình chung của toàn trường các mặt: phong trào, vệ sinh, nề nếp, học tập,…  -Đại diện Ban giám hiệu nhận xét.  - LĐT sơ kết tuần qua, tổng kết điểm và đưa ra kế hoạch tuần sau.  **Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề:Tổng kết phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tổng kết những việc đã làm để chăm sóc và phục vụ bản thân.  **Cách tiến hành***:*  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động tổng kết phong trào “ Chăm sóc và phục vụ bản thân.”  -GV kiểm tra sự chuẩn bị của các bạn học sinh khi tham gia hoạt động tổng kết.  -Tổng phụ trách đội tổng kết số việc làm của các lớp, nhận xét, tuyên dương, giáo dục học sinh tiếp tục thực hiện theo chủ đề.  **3. Củng cố- Vận dụng**  -TPTĐ giao nhiệm vụ cho các lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ cho tuần sau liên quan đến chủ đề: Múa hát chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3. | - Học sinh thực hiện.  - Học sinh chào cờ  - Lớp trực tuần nhận xét thi đua các lớp trong tuần qua.  - HS lắng nghe.  - HS có thái độ nghiêm túc, tập trung .  - HS lắng nghe kế hoạch tuần mới.  - Học sinh thực hiện.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS tham gia tổng kết phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.  - HS có thái độ nghiêm túc, tập trung khi tham gia hoạt động tổng kết.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Tuần: 23** **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Ngày dạy: Thứ Ba 15/3/2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

# BÀI 1: CHUYỆN CỦA VÀNG ANH (Tiết 3- viết, tập viết )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng viết đúng mẫu, viết đẹp. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá, thông qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng kiểu chữ hoa *U,Ư* và câu ứng dụng

-Tìm được từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?* Hát các bài hát về chim chóc. Giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được)

- Mẫu chữ U, Ư hoa. Bảng phụ : *Uống nước nhớ nguồn*

- Tranh ảnh, video clip giới thiệu về một loài chim có trong bài hát (nếu có).

**2. Học sinh:**

- SGK, vở tập viết, bảng con.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY**- **HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’***  ***30’***  ***5’*** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành:**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa U,Ư và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyên viết chữ *U, Ư* hoa.**  **a.Mục tiêu:** HS biết quy trình viết chữ U hoa theo đúng mẫu; viết chữ Ư hoa vào vở bảng con, vở Tập viết  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu chữ *U* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *U* hoa.  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *U* hoa:    + Cấu tạo: gồm nét móc hai đầu và nét móc ngược phải.  + Cách viết:   * Đặt bút cách bên trái ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 3, viết nét móc 2 đầu và dừng bút trên ĐK dọc 3, giữa 2 ĐK ngang 1 và 2. * Lia bút lên theo ĐK dọc đến giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét móc ngược phải và dừng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 4.   - GV yêu cầu HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa với chữ *Ư* hoa.    - GV so sánh:  + Cấu tạo: gồm nét móc hai đầu, nét móc ngược phải như chữ *U* hoa, nhưng có thêm dấu phụ (nét móc trái nhỏ).  + Cách viết: Tương tự quy trình viết chữ *U* hoa, chữ *Ư* hoa viết thêm dấu phụ phía trên ĐK ngang 3, chạm nét móc ngược phải.  - GV yêu cầu HS viết chữ *U, Ư* hoa vào bảng con.  - GV yêu cầu HS tô và viết chữ *U, Ư* hoa vào VTV.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng**  **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U, Ư hoa, hiểu nghĩa và viết đúng câu ứng dụng “Uống nước nhớ nguồn”***.***  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Uống nước nhớ nguồn*: tương tự như *Uống nước nhớ kẻ đào giếng*, *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*: Khi được sung sướng hưởng thành quả, phải nhớ đến người đã có công gây dựng nên.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ *U* hoa, cách nối nét từ chữ *U* sang chữ *ô*.  - GV viết chữ *Uống*.  - GV yêu cầu HS viết chữ *Uống* và câu ứng dụng *Uống nước nhớ nguồn* vào VTV.  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm**  **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao:  “Uốn cây từ̀ thuở còn non  Dạy con từ̀ thuở con còn ngây thơ.”  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Uốn cây từ thuở còn non*  *Dạy con từ thuở con còn ngây thơ*  Ca dao  - GV chốt: Câu ca dao nói về việc rèn giũa, giáo dục con người ngay phải bắt đầu từ sớm.  - GV yêu cầu HS viết chữ *U* hoa, chữ *Uốn* và câu ca dao vào VTV.  **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  **a.Mục tiêu:**Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét.  **III. Củng cố vận dụng:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - GV nhận xét tiết học. | - HS quan sát, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *U* hoa.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, so sánh.  - HS lắng nghe.  - HS viết chữ *U, Ư* hoa vào bảng con.  - HS tô và viết chữ *U, Ư* hoa vào VTV.  - HS tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng, lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS quan sát  - HS viết chữ *Uống* và câu ứng dụng *Uống nước nhớ nguồn* vào VTV.  - HS đọc, tìm hiểu nghĩa của câu ca dao.  - HS lắng nghe.  - HS viết chữ *U* hoa, chữ *Uốn* và câu ca dao vào VTV. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

# BÀI 1: CHUYỆN CỦA VÀNG ANH (Tiết 4 – Luyện từ và câu)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng viết đúng mẫu, viết đẹp. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá, thông qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

-Tìm được từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?* Hát các bài hát về chim chóc. Giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được)

- Tranh ảnh, video clip giới thiệu về một loài chim có trong bài hát (nếu có).

**2. Học sinh:**

- SGK, vở tập viết, bảng con.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY**- **HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’***  ***25’***  3’  2’ | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn những việc nhà mà em đã làm  Gọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện từ**  **a.Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3a; HS đọc bài vè, tìm từ ngữ chỉ con vật có trong bài vè. chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3a.  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ chỉ con vật theo yêu cầu, chia sẻ kết quả trong nhóm.  - GV mời một số HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3b.  - GV tổ chức chơi tiếp sức để HS thực hiện BT.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ con vật mà em biết.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Luyện câu**  **a.Mục tiêu:** Đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì?*  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to, xác định yêu cầu của BT 4.  - GV yêu cầu HS quan sát câu mẫu.  - GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - GV tổ chức chơi trò chơi *Đôi bạn* (bạn hỏi được chọn một bạn trả lời) để đặt và trả lời câu hỏi về một con vật tìm được ở BT 3.  - GV nhận xét.  **III. Vận dụng**  **a.Mục tiêu:** Thực hiện được trò chơi *Ca sĩ nhí*; giới thiệu được về một loài chim có trong bài.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi* ***Ca sĩ nhí***.  - GV tổ chức trò chơi, chia lớp thành 2 đội, hát đối đáp các bài có tên loài chim. VD: *Con cò bé bé, Chim vành khuyên, Chim chích bông, Thật đáng chê (chim chích chòe)...* GV phân công 1 HS làm trọng tài, nhận xét 2 đội về việc thực hiện yêu cầu/ luật chơi.  - GV nhận xét.  **IV. Củng cố vận dụng:**  - Gọi HS nhắc lại tên bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc, luyện viết thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét giờ học. | - HS chia sẻ với bạn  Hs chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS tìm từ ngữ chỉ con vật theo yêu cầu, chia sẻ kết quả trong nhóm: đom đóm, gà trống choai, chó, khỉ rừng, ve sầu, tằm.  - Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 3b.  - HS thực hiện BT:   * Hót như khướu. * Nhanh như sóc. * Chậm như rùa. * Khỏe như voi. * Dữ như cọp.   - HS đọc, xác định yêu cầu BT: Đặt và trả lời câu hỏi về một con vật tìm được ở BT4.  - HS quan sát câu mẫu.  - HS đặt và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.  - HS chơi trò chơi.  -HS nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS chú ý lắng nghe. |

**V. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………..

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI 60: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học:

+ Củng cố ý nghĩa của phép nhân, sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

+ Vận dụng các bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán.

+ Củng cố ý nghĩa của phép chia, chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia

- Tư duy và lập luận toán học:

+ Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể

+ Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

+ Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, -, x, :)

+ Xác định được thời gian khi kim phút chỉ 12, 3, 6.

+ Sử dụng từ ngữ diễn đạt khoảng, thời gian.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:

+ Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- SGK; bộ thiết bị dạy toán

**2. Học sinh:**

- SGK, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; tờ lịch ngày đã sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’** | **1. Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp**:Trò chơi  **\* Hình thức:** Cả lớp  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Gió thổi.  - GV hỏi: Gió thổi? Gió thổi?  - GV: Thổi 5 nhóm, mỗi nhóm có 2 bạn đứng lên (GV chỉ định). Các bạn còn lại viết phép tính tìm được tất cả số học sinh đang đứng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Vì sao em viết 2 x 5 = 10?  - Tuyên dương HS  - GV: Gió thổi? gió thổi?  - GV: Thổi phép tính phù hợp với bài toán 10 bạn HS xếp thành 5 hàng như nhau, mỗi hàng mấy HS?  - Tuyên dương HS  - GV: Gió thổi? Gió thổi?  - GV: Thổi phép tính phù hợp với bài toán 10 bạn HS xếp thành các hàng như nhau, mỗi hàng có 2 bạn HS. Hỏi có mấy hàng ?  - Tuyên dương HS  - GV cho HS thực hiện tại lớp (di chuyển lên bục)  → Giới thiệu bài học mới: Em làm được những gì? | - HS tham gia chơi.  - Thổi gì? Thổi gì?  - HS thực hiện.  - 2 x 5 = 10  - Vì có 5 nhóm, mỗi nhóm có 2 bạn (2 bạn được lấy 5 lần)  - Thổi gì? Thổi gì?  - 10 : 5 = 2  - 10 : 2 = 5 |
| **5’** | **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh viết đúng phép nhân và chia tương ứng.**  **\* Mục tiêu:** Viết đúng phép nhân và chia tương ứng với hình ảnh quan sát được.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận.  **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  **\* Cách tiến hành:**  **a) Phân tích mẫu:**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, nêu được bài toán và viết phép tính nhân, chia tương ứng.  - Có mấy số hạng?  - Mỗi số hạng đều bằng mấy?  - Như vậy nghĩa là gì?  - HS viết phép tính tương ứng?  - Tiếp tục hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu bài toán và phép tính tương ứng.  - Mời HS trình bày, nhận xét, tuyên dương  **b) Thảo luận nhóm 2**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trong thời gian 2 phút.  - Quan sát tranh nêu được bài toán và viết các phép tính tương ứng.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  **Mở rộng:** Bến Tre là nơi trồng rất nhiều dừa nên Bến Tre là nơi sản xuất rất nhiều sản phẩm từ cây dừa. | - Bài toán: Có 6 ống tre, mỗi ống tre đựng 4 dụng cụ làm từ gỗ. Hỏi có tất cả mấy dụng cụ làm từ gỗ?  4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 24  - Có 6 số hạng.  - Bằng 4.  - Bốn được lấy 6 lần.  - 4 x 6 = 24  - Xếp đều 24 dụng cụ từ dừa vào 6 ống tre như nhau. Mỗi ống tre có mấy dụng cụ từ dừa?  24 : 6 = 4  - Xếp đều 24 dụng cụ từ dừa vào mỗi ống tre, mỗi ống tre đều đựng 4 dụng cụ. Có mấy ống tre?  24 : 4 = 6  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Tranh 2: Có 5 cái dĩa, mỗi dĩa đựng 3 cái đùi gà. Hỏi có tất cả mấy cái đùi gà?  3 x 5 = 15  Xếp 15 cái đùi gà, mỗi dĩa đựng 3 cái đùi gà. Có mấy cái dĩa?  15 : 3 = 5  Có 15 đùi gà xếp đều vào 5 cái dĩa, mỗi dĩa có mấy đùi gà.  15: 5 = 3  - Tương tự tranh 3  - HS trình bày  - HS nhận xét |
| **8’** | **Hoạt động 2: Đọc các phép nhân và chia**  **\* Mục tiêu:**  HS vận dụng kiến thức đã học đọc đúng các phép nhân và chia tương ứng  **\* Phương pháp:** Trò chơi  **\* Hình thức**: Cá nhân.  **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu.  - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi: Truyền điện  Mỗi học sinh đọc 1 phép tính nhân 2, nhân 5, chia 2, chia 5 tương ứng cho đến khi hết các bảng cho trong bài.  - Nhận xét phần tham gia trò chơi của HS. | - HS quan sát mẫu  - HS tham gia trò chơi truyền điện |
| **8’** | **Hoạt động 3: Quan sát tranh**  **\* Mục tiêu:** giúp HS rèn kĩ năng quan sát và viết đúng phép tính nhân.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* cá nhân, nhóm  **\* Cách tiến hành:**  a**) Giáo viên hướng dẫn HS phân tích mẫu**  **-** Các miếng dưa được xếp như thế nào?  - Có mấy hàng? Mỗi hàng có mấy miếng dưa?  - Cái gì lặp lại? mấy lần?  - Y/C HS viết phép tính tìm số miếng dưa có tất cả vào bảng con. Giải thích?  - Tương tự cho HS phân tích theo cột.  - Cho HS so sánh kết quả và nhận biết  5 x 3 = 3 x 5  b) Thực hành  - Y/C HS làm nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương và chỉnh sửa. | **-** Được xếp theo hàng và cột  - 3 hàng, mỗi hàng 5 miếng dưa  - 5 miếng dưa, 3 lần.  - 5 x 3 = 15 (5 được lấy 3 lần)  - 3 x 5 = 15 (3 được lấy 5 lần)  - HS thực hành nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày |
| **10’** | **Hoạt động 4: Giải quyết vấn đề**  **\* Mục tiêu:** giúp HS rèn kĩ năng quan sát, phân tích và giải quyết vấn.  **\* Phương pháp:** Động não, phân tích.  **\* Hình thức***:* cá nhân, nhóm.  **\* Cách tiến hành:**  - Mời HS đọc yêu cầu  - Y/C HS thảo luận nhóm 4 (nhóm chuyên gia)  Nhóm 1: hình chữ nhật xanh  Nhóm 2: Hình vuông đỏ  Nhóm 3: Hình chữ nhật vàng  Mời HS quay về nhóm ban đầu nói với nhau về các hình đã thảo luận với nhóm chuyên gia  - Mời đại diện nhóm trình bày kết quả  - Nhận xét, tuyên dương, chỉnh sửa | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  Tiến hành giải quyết vấn đề  + Tính theo hàng  + Tính theo cột  + Hình dung các ô vuông bị che và đếm.  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày, mời các bạn nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tự Nhiên& Xã Hội**

**BÀI 19: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Biết quý trong cơ thể

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tích cực tham gia hợp tác nhóm.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

**b. Năng lực đặc thù:**

***-Nhận thức khoa học***: Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động, hô trên sơ đồ, tranh ảnh.

***- Tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh:*** Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên thông qua hoạt động hằng ngày của bản thân

***- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*** Biết vận động hợp lí, tập hít thở đúng lúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Các hình trong bài 19 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học Sinh:**

- HS: SGK, VBT, giấy A4, hộp màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5’ | 1. **KHỞI ĐỘNG**   ***Mục tiêu:*** *Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan vận động.*  ***Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS thực liiện. trò chơi “Cùng bạn vận động theo nhạc”.  - HS trả lời câu hỏi: Nhờ có các cơ quan nào mà tay và chân các em cử động và múa được?  - GV mời 2-3 HS trả lời.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cơ quan vận động”. | .  -Học sinh tham gia trò chơi: “Cùng bạn vận động theo nhạc”.  - HS trả lời  - Ghi tên bài học vào vở. |
| 8’ | 1. **KHÁM PHÁ**   **2.1. Hoạt động 1: Một số xương và khớp xương của cơ thể**  ***Mục tiêu:*** *HS chỉ và nói tên được các xương và khớp xương trên hình vẽ.*  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 (GV có thể phóng to hình vẽ để HS dễ quan sát) và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các xương và khớp xưong của cơ thể trong hình.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chỉ vị trí của các xương và khớp xưong được ghi tên trong hình.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận về vị trí và tên gọi của một số xương và khớp xương được ghi trong hình.   * Kết luận: Cơ thể người có nlúều xương: xương sọ, xương mặt, xương tay, xưong chân,... Các xưong được nối vói nhau bởi các khớp xưong. | - HS quan sát hình  - HS thảo luận nhóm đôi-trình bày  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| 12’ | **3. THỰC HÀNH**  **3.1. Hoạt động 2: Một số cơ của cơ thể**  ***Mục tiêu****:* *HS chỉ và nói được tên một số cơ của cơ thể trong hình vẽ.*  ***Cách tiến hành:***   * GV chia lóp thành các nhóm 4 HS. * GV treo hình vẽ vể hệ cơ (hình 2) trong SGK trang 77 (GV phóng to hình để HS dễ quan sát) hoặc trình chiếu hình lên bảng.   - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình.  - GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ vị trí và nói tên các cơ được ghi trong lùnh.  *Kêt luận:* Trong cơ thê người có nhiêu cơ khác nliaủ: cơ mặt, cơ bụng, cơ lưng,... | - Học sinh làm việc nhóm 4-hoàn thành Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình.    -Học sinh trình bày.  -Học sinh khác bổ sung.  -Học sinh nghe |
|  | **Hoạt động 4.1. : Trò chơi “Hiểu ý đồng đội”**  ***Mục tiêu****:* *HS củng cố, vận dụng kiến thức về tên và vị trí của các xương, khớp xương và cơ của cơ thể người.*  ***Cách tiến hành:***  - HS được chia thành các đội chơi.  - Một thành viên trong mỗi đội sẽ bốc thăm mảnh giấy có ghi tên cơ hoặc xương. Sau đó, bạn dùng hành động mô tả để các bạn còn lại trong đội đoán được tên của cơ hoặc xương đã ghi trong mảnh giấy.  - GV nhận xét về thái độ tham gia và hoạt động của HS trong trò chơi.  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt cho HS nêu được nội dung trọng tâm của bài học: Cơ quan vận động gồm bộ xương và hệ cơ. Giữa các xương là khớp xương. | HS tham gia trò chơi.  HS tham gia nhận xét  HS tham gia trả lời |
| 3’ | **4. Củng cố- Vận dụng**  - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện đặt bàn tay lên trang giấy và vẽ lại bàn tay của mình. Tưởng tượng và vẽ xương, cơ cho bàn tay của em. | - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Ngày dạy: Thứ Tư 16/3/2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ** **(Tiết 1- Đọc**)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng đọc lưu loát. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nói với bạn về nơi ở của các con vật em biết; Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc , ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa, hiểu nội dung bài đọc:Nhờ đoàn kết làm việc có kỉ luật, ong xây được tổ vững chãi.

- Biết liên hệ bản thân: yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên ; biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

- Phát triển năng lực văn hóa đọc. Rèn đọc trôi chảy, rõ ràng, diễn cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ/ slide ghi đoạn từ *Còn những bác ong thợ già* đến hết.

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’**  **25’**  **7’**  **3’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Nói được với bạn về nơi ở của các con vật em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, nói với bạn về nơi ở của các con vật em biết.  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài lên bảng: Trong bài đọc trước, chúng ta đã cùng tìm hiểu về điều khiến chim vàng anh ngạc nhiên. Tiếp tục với chủ điểm về thiên nhiên, hôm nay thầy/cô và cả lớp sẽ tìm hiểu về bài đọc *Ong xây tổ*.  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, trong bài đọc “ Ong xây tổ”.  **b.Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, giọng thong thả, chậm rãi.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *chuỗi, sáp, xốp,...*  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a.Mục tiêu:** : HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm lại bài đọc; trả lời câu hỏi trong SHS; nêu được nội dung bài học, liên hệ bản thân.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó:  + *Sáp*: Chất mềm không thấm nước, được một số sâu bọ tạo ra để xây tổ.  + *Hồ*: Chất dính được làm từ bột và nước khuấy chín.  + *Xốp*: Không chắc, nhẹ, có nhiều lỗ hổng bên trong.  - GV giải thích thêm:  + Ong trong bài đọc là ong mật – loài ong thường làm tổ ở các hốc cây, hốc đá; có thể bắt về nuôi để lấy mật.  + Ong thợ: những con ong cái mà bộ phận sinh dục bị thoái hóa, không có khả năng thụ tinh. Ong thợ thực hiện tất cả công việc của đàn ong: bảo vệ tổ, sản sinh sữa chúa để nuôi ấu trùng, hút mật hoa luyện thành mật ong.  - GV yêu cầu HS luyện đọc một số câu trả lời: *Rồi từng chú ong thợ trẻ/ lần lượt rời khỏi hàng,/ lấy giọt sáp dưới bụng/ trộn với nước bọt/ tạo thành một chất đặc biệt/ để xây tổ.//; Còn những bác ong thợ già,/ những anh non thì dùng sức nóng của mình/ sưởi ấm cho những giọt sáp/ đã nhào nước bọt của ong thợ trẻ.//;...*  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Khi bắt đầu xây tổ, ong làm gì?  + Câu 2: Ong thợ già, ong thợ trẻ và ong non thực hiện công việc gì để xây tổ?  + Câu 3: Tổ ong được miêu tả như thế nào?  + Câu 4: Khi xây tổ, những chú ong có điểm gì đáng khen?   * Làm việc đông vui, nhộn nhịp. * Đoàn kết, kỉ luật, cùng nhau xây tổ. * Làm việc liên tục, không nghỉ.   - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS liên hệ bản thân: *Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên; biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật*.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a.Mục tiêu:** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu.  **b.Cách thức tiến hành:**  - GV đọc lại toàn bài.  \* Đọc cá nhân từng đoạn trong bài  - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm.  - GV nhận xét tuyên dương.  **III. Củng cố vận dụng:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Em rút ra được bài học gì từ bài đọc?  - Gọi vài HS đọc lại toàn bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét giờ học. | - HS hoạt động nhóm đôi.  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo GV.  - HS đọc trong nhóm và đọc trước lớp.  - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, nghe GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo yêu cầu của GV.  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Khi bắt đầu xây tổ, ong bám nhau thành chuỗi.  + Câu 2: Để thực hiện công việc xây tổ,   * Ong thợ trẻ lần lượt rời khỏi hàng, lấy giọt sáp dưới bụng trộn với nước bọt tạo thành một chất đặc biệt để xây tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về phía sau, chú khác tiến lên xây tiếp * Ong thợ già và ong non dùng sức nóng của mình sưởi ấm cho những giọt sáp đã nhào nước bọt của ong thợ trẻ.   + Câu 3: Tổ ong được miêu tả là một “tòa nhà đặc biệt”, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.  + Câu 4: Điểm đáng khen của những chú ong khi xây tổ: Đoàn kết, kỉ luật, cùng nhau xây tổ.  - HS nêu nội dung bài đọc: *Nhờ đoàn kết, làm việc có kỉ luật, ong xây được tổ vững chãi.*  - HS liên hệ bản thân.  HS chú ý nghe GV đọc.  -Các em chia nhóm 4, mỗi nhóm 4 em, chia nhau đọc các đoạn trong bài.  -4 em đọc  -Biết yêu quý vẻ đẹp của tự nhiên , biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ** **(Tiết 2**- **viết, chính tả)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng đọc lưu loát. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – viết đúng đoạn văn

- Phân biệt được *ua/uơ; r/d/gi, ên/ênh*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ/ slide ghi đoạn từ *Còn những bác ong thợ già* đến hết.

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3’**  **35’**  **2’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1. Nghe – viết**  **a.Mục tiêu:** Nghe – viết lại chính xác đoạn văn. Trình bày đúng hình thức 1 đoạn văn xuôi .  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn từ đầu đến *xây tiếp*, trả lời câu hỏi về nội dung.  - GV yêu cầu HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *chuỗi, lần, lượt, sáp,...*; hoặc do ngữ nghĩa: *giọt*.  - GV đọc từng cụm từ để HS viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  - GV yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - GV nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Phân biệt *ua/uơ.***  **a.Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được ua*/ươ* có trong các tổ ong và chọn tổ ong có từ ngữ viết đúng*.*  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2b.  - GV yêu cầu HS đánh vần: u-a-ua, u-ơ-uơ.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đọc những từ ngữ có trong các tổ ong và chọn tổ ong có từ ngữ viết đúng.  - GV mời một số HS nêu đáp án.  - GV nhận xét, chốt đáp án và giải thích thêm: “tuớ” không có nghĩa; còn “túa”: kéo nhau ra nơi nào đó cùng một lúc rất đồng, không có trật tự (thường dùng trong khẩu ngữ), VD: bay túa ra, chạy túa ra.  **Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - phân biệt *r/d/gi, ên/ênh.***  **a.Mục tiêu:** Giúp HS lựa chọn BT *r/d/gi* hoặc *ên/ênh* phù hợp với tiếng ở mỗi con ong.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 2c: Chọn tiếng ở từng hũ mật phù hợp với tiếng ở mỗi con ong:  - GV yêu cầu HS lựa chọn BT *r/d/gi* hoặc *ên/ênh*, thực hiện BT vào VBT.  - GV tổ chức chơi tiếp sức, HS chữa bài.  - GV nhận xét.  **III. Củng cố vận dụng:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - GV nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS chú ý lắng nghe  - HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.  - HS đánh vần theo yêu cầu của GV.  - HS viết đoạn văn vào VBT.  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS đánh vần.  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT:  + Từ ngữ viết đúng: xua tay, huơ vòi, khua nước, muôn thuở.  + Từ ngữ viết sai: tướ ra 🡪 chữa lại: túa ra.  - Một số HS nêu đáp án. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS hoàn thành BT vào VBT:  + *reo vui, dang tay, rang lạc, gieo hạt*.  + *bệnh viện, rau dền, bện thừng, dập dềnh*.  -HS chơi tiếp sức.  - HS lắng nghe.  -Học sinh trả lời, HS nhận xét  -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI 60: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học:

+ Củng cố ý nghĩa của phép nhân, sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

+ Vận dụng các bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán.

+ Củng cố ý nghĩa của phép chia, chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia.

- Tư duy và lập luận toán học:

+ Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể

+ Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

+ Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, -, x, :)

+ Xác định được thời gian khi kim phút chỉ 12, 3, 6.

+ Sử dụng từ ngữ diễn đạt khoảng, thời gian.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:

+ Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- SGK; bộ thiết bị dạy toán

**2. Học sinh:**

- SGK, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; tờ lịch ngày đã sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp**: Hát múa  **\* Hình thức:** cả lớp  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu lớp phó văn nghệ bắt nhịp cho cả lớp cùng hát múa 1 bài hát đã học.  - Khen HS | - HS hát múa. |
| **4’** | **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1: Điền dấu > < =**  **\*** **Mục tiêu:** HS điền đúng dấu > < = vào mỗi ô trống.  **\* Phương pháp:** Cá nhân  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 5:**  - Mời HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện  - Y/C HS làm cá nhân vào phiếu bài tập, 2 HS làm bảng nhóm.  - Mời HS nhận xét và giải thích cách làm  - Chỉnh sửa, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS làm bài  - HS nêu |
| **6’** | **Hoạt động 2: Quan sát tranh**  **\*** **Mục tiêu:** HS tìm được các bao có cùng số lượng.  **\* Phương pháp:** Thảo luận nhóm  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 6**  - Mời HS đọc yêu cầu bài  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Y/C HS thảo luận nhóm 6 trong thời gian 2 phút.  + Tìm mỗi bao đựng bao nhiêu trái (quả)?  + Bao nào có cùng số lượng với nhau?  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Y/C nhóm giải thích cách làm?  - Nhận xét, tuyên dương, chỉnh sửa.  **GD:** Các loại trái (quả)… có chứa rất nhiều chất dinh dưỡng tốt cho cơ thể của các em. Chúng được người nông dân trồng trọt rất cực khổ ngoài đồng ruộng nên khi các em ăn thì các em hãy nhớ đến công ơn của những người nông dân đã trồng chúng. | - HS đọc yêu cầu  - Tím được các bao có cùng số lượng.  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhóm giải thích cách làm |
| **7’** | **2. Hoạt động 3: Tìm phép tính sau mỗi con vật**  **\*** **Mục tiêu:** HS nêu đúng phép tính sau mỗi con vật.  **\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 7.**  - GV đọc yêu cầu và hướng dẫn HS làm bài.  - Y/C HS làm việc nhóm 4 trong thời gian 4 phút.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét, chỉnh sửa, tuyên dương  GD: Thế giới có rất nhiều loài vật rất xinh đẹp, chắc là các em ai cũng yêu thích chúng. Như vậy các em hãy bảo vệ chúng bằng cách bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi làm ô nhiễm môi trường.. | - HS lắng nghe  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày. |
| **10’** | **Hoạt động 4: Giải toán có lời văn**  **\*** **Mục tiêu:** HS giải đúng bài toán có lời văn ở bài 8 và 9  **\* Phương pháp:** Phân tích, động não  **\* Hình thức:** Cá nhân  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 8:**  - Y/C HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Y/C HS làm cá nhân, 1 bảng làm bảng nhóm.  - Mời HS nhận xét bảng nhóm và giải thích tại sao viết phép tính 2 x 10 = 20?  - Nhận xét, chỉnh sửa và tuyên dương  **Bài 9:**  GV hướng dẫn tương tự bài 8  Lưu ý: Y/C HS giải thích tại sao chọn phép tính chia (chia đều) | - HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết: có 10 hộp, mỗi hộp có 2 huy hiệu.  - Bài toán hỏi: có tất cả bao nhiêu huy hiệu.  - HS làm cá nhân vào vở.  - HS nhận xét và giải thích  2 x 10 =20 vì 2 được lặp lại 10 lần. |
| **5’** | **3. Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại các kiến thức đã học  **\* Phương pháp:** Trò chơi, đàm thoại  \* **Hình thức** Cá nhân, nhóm.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  - Y/C HS viết phép tính vào bảng con cho kết quả tương ứng với cô.  + Viết phép tính nhân cho kết quả 10.  + Viết phép tính chia cho kết quả 2.  - Mỗi tổ là 1 đội. Đội nào có nhiều kết quả đúng nhất sẽ chiến thắng.  - Tuyên dương đội thắng cuộc. | - HS tham gia trò chơi  - 2 x 5 = 10 , 5 x 2 = 10  - 2 : 1= 2 , 10 : 5= 2  - Tuyên dương đội thắng cuộc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Ngày dạy: Thứ Năm 17/3/2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ (Tiết 3- Luyện từ câu)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ nói. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ tên các mùa, các tháng của từng mùa); đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?*.

- Biết nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ/ slide ghi đoạn từ *Còn những bác ong thợ già* đến hết.

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- Tranh ảnh, video clip các mùa trong năm (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  **30’**  **5’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động1: Luyện từ**  **a.Mục tiêu:** Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ tên các mùa, các tháng của từng mùa).  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ để kể tên các tháng và xếp các tháng theo mùa.  - GV mời một số HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét.  **Hoạt động2: Luyện câu**  **a. Mục tiêu:** Đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?*. Luyện nói – tìm từ ngữ theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4a, đọc đoạn văn.  - GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi để tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* trong từng câu.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4b.  - GV yêu cầu HS thảo luận, chọn từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* thay thế cho \* trong nhóm đôi.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT, đọc lại câu văn sau khi đã điền từ ngữ, so sánh với câu ban đầu.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **III. Củng cố vận dụng:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 3.  - HS thảo luận nhóm, kể tên các tháng, xếp theo mùa:  + Mùa xuân: 3 – 4 – 5.  + Mùa hạ: 6 – 7 – 8.  + Mùa thu: 9 – 10 – 11.  + Mùa đông: 12 – 1 – 2.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi để tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* trong từng câu. Đáp án: *mùa đông, xuân sang, hè về, thu đến*.  - Một số HS trình bày trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS thảo luận nhóm, hoàn thành BT:  + Mùa xuân, muôn hoa đua nở.  + Mùa hạ, những đám mây trắng bồng bềnh trôi.  - HS làm bài vào VBT, đọc lại câu văn sau khi đã điền từ ngữ, so sánh với câu ban đầu.  - Một số HS trình bày trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

# BÀI 2: ONG XÂY TỔ (Tiết 4- Nói và nghe)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ nói. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Biết nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh, video clip các mùa trong năm (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’**  **25’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành:**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Nói và đáp lời đồng ý**  **a.Mục tiêu:** Hs biết quan sát tranh và đóng vai phù hợp theo tình huống.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu BT 5a.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và đọc lời của các nhân vật trong tranh.  - GV yêu cầu HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống.  - GV mời một số nhóm HS đóng vai trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 5b, đọc các tình huống.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, phân vai anh trai và người em, phân vai hai người bạn để nói và đáp lời không đồng ý phù hợp với mỗi tìn huống. GV gợi ý:  *+ Ta thường đáp lời không đồng ý khi nào?*  *+ Khi không đồng ý, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*  - GV mời một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **IV. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG**  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Cùng bạn đóng vai hoa hồng và vàng anh để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống.  - HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống. VD:  *+ Vàng anh ơi, hót cho mình nghe được không?*  *+ Được chứ!*  - Một số nhóm HS đóng vai trước lớp. Cả lớp xem, nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Đóng vai, nói và đáp lời bày tỏ ý kiến không đồng ý trong từng trường hợp.  - HS hoạt động theo nhóm. VD:  + Anh trai rủ em trèo cây hái quả chín:   * Liên ơi, mấy chùm nhãn kia chín rồi, chúng mình trèo lên hái ăn đi! * Không được đâu anh, trèo lên nguy hiểm lắm!   + Bạn rủ em đi tắm sông:   * Hùng ơi, nay trời nóng, chúng mình đi tắm sông đi! * Không được đâu, tắm sông nguy hiểm lắm!   - Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  -Học sinh trả lời, HS nhận xét  -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 6. TÌM KIẾM SỰ HỘ TRỢ**

**BÀI 12: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NƠI CÔNG CỘNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất chủ yếu**

- Nhân ái: Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết; thực hiện những việc làm để phòng tránh bị lạc nơi công cộng.

- Chăm chỉ: Biết chăm chỉ rèn luyện những hành vi chuẩn mực.

- Trách nhiệm: nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết;

**2. Năng lực**

**2.1 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**2.2. Năng lực đặc thù**

*-* ***Năng lực điều chỉnh hành vi*** *:Tìm kiếm được sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cắn thiết; bước đẩu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.*

*-* ***Năng lực giao tiếp và hợp tác****: Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.*

***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo****: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cẩn thiết để tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.*

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: SGK *Đạo đức2,* màn hình - máy chiếu

**2. Học sinh**: SGK *Đạo đức2,* tranh/ảnh về những tình huống cần tìm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TL | *Hoạt động của GV* | *Hoạt động của HS* |
| 15*’* | **LUYỆN TẬP**  **1. Hoạt động 1: Nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh*.***  \* *Mục tiêu: HS thể hiện được thái độ phù hợp khi đề nghị được hỗ trợ.*  *\* Cách tiến hành:*  1/ GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và nhận xét vể việc làm của các bạn trong tranh theo gợi ý:  - Các nhân vật trong tranh đã nói gì? Làm gì?  - Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của cóc bạn?  GV chú ý HS quan sát nét mặt, cử chỉ, hành động, lời nói của các bạn trong tranh khi tìm kiếm sự hỗ trợ.  Gợi ý:  -Tranh 1: Mẹ của bạn trai người dân tộc thiểu số bị mệt khi đang đi chợ. Bạn lo lắng và nhờ những người lớn xung quanh giúp đỡ.  -Tranh 2: Một bạn nhỏ đang bị người lạ nhận làm con và kéo đi. Bạn nhỏ la lên nhờ người xung quanh giúp đỡ. ;-'.i on.  2/ GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung. Với từng tranh, GV khai thác thêm:  - Nếu em là bọn nhỏ người dân tộc thiểu số, em sẽ làm gì? Vì sao?  - Nếu là bạn nom bị kéo đi, em sẽ làm gì? Vì sao?  3/ GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và đưa ra cách xử lí tình huống. GV khuyến khích HS thể hiện xử lí tình huống bằng nhiều cách khác nhau.  - HS chia sẻ về ý kiến về cách xử lí của bạn và đưa ra cách xử lí tình huống của bản thân.  4/ GV tổ chức cho HS chia sẻ về một lần em đã tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác khi ở nơi công cộng. Từ đó, để HS rút ra bài học: Nếu gặp phải tình huống đó một lần nữa, em sẽ làm như thế nào? Em sẽ điều chỉnh điều gì?  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.  ***Hoạt động 2: Sắm vai xử lí tình huống.***  *\*Mục tiêu: HS thực hành sắm vai tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cẩn thiết.*  *\* Tổ chức thực hiện:*  1/ GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. Mỗi nhóm bốc thăm để lựa chọn một tình huống ở phẩn Kiến tạo tri thức mới và thảo luận để phân vai, đưa ra cách xử lí tình huống.  GV cần chú ý HS khi phân vai trong tình huống bị kẹt trong thang máy: một bạn đóng vai Tin, một bạn đóng vai người hổ trợ trao đổi với Tin qua chuông báo khẩn cấp.  2/ GV tổ chức cho các nhóm thể hiện phẩn sắm vai xử lí tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét hoặc hỏi để làm rõ thêm về cách xử lí tình huống của nhóm bạn và chia sẻ cách xử lí của nhóm mình.  - GV nhận xét và đưa ra những lưu ý cho HS trong từng tình huống về cách thể hiện thái độ khi nhờ giúp đỡ và sau khi được giúp đỡ.  - GV đánh giá, biểu dương, rút kinh nghiệm.  - GV tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau. | - HS thảo luận nhóm nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh.  *-* HS quan sát nét mặt, cử chỉ, hành động, lời nói của các bạn trong tranh khi tìm kiếm sự hỗ trợ.      - HS trình bày thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.  - HS thảo luận nhóm và đưa ra cách xử lí tình huống.  - HS chia sẻ về ý kiến của mình.  - HS làm việc theo nhóm 4. Mỗi nhóm bốc thăm để lựa chọn một tình huống  - HS xung phong sắm vai trình bày trước lớp về 2 tình huống như SGK.  - HS nhận xét các bạn, có thể nêu ý kiến hoặc đặt câu hỏi liên quan đến các tình huống mà các bạn vừa sắm vai.  - Cả lớp cùng lắng nghe |
|  |  |  |
| 15*’* | **VẬN DỤNG**  **Hoạt động 3. Em tìm kiếm sự hỗ trợ như thế nào?**  *\* Mục tiêu: HS thực hiện tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.*  *\* Cách tiến hành:*  *-* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi: Quan sát tranh trang 55 và thảo luận.  *+ Chuyện gì xảy ra với các bạn trong tranh? Ở đâu?*  *+ Nếu là bạn, em sẽ làm gì?*  - Yêu cầu các nhóm trình bày thảo luận  - GV nhận xét, chốt cách xử lí phù hợp, đưa ra những lưu ý HS trong từng tình huống nhờ sự giúp đỡ và sau khi được giúp đỡ.  - GV tổng kết chuyển hoạt động sau.  **Hoạt động 4: Làm thẻ thông tin**  *\* Mục tiêu: HS làm được thẻ thông tin các nhân để chủ động hơn kh gặp tình huống cần tìm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.*  *\* Cách tiến hành:*  - Tổ chức HS quan sát hình, thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:  *+ Thẻ thông tin có hình gì? Được làm bằng gì?*  *+ Nêu những nội dung có trong thẻ thông tin.*  *+ Thẻ thông tin được sử dụng như thế nào?*  - Tổ chức HS báo cáo kết quả thảo luận  - Cho HS trao đổi nhóm đôi cách làm thẻ t. tin  - Mời các nhóm trình bày ý kiến  - GV nhận xét và hướng dẫn cách làm.  - Tổng kết hoạt động 4  **Hoạt động 5. Chia sẻ cách tìm kiếm sự hỗ trợ và nhắc nhở mọi người cần tìm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần gặp khó khăn**  *\* Mục tiêu: Giúp HS chia sẻ cách tìm kiếm sự hỗ trợ, nhắc nhở bựn bè người thân tìm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng khi cần.*  *\* Cách tiến hành:*  - Tổ chức HS trao đổi, chia sẻ trong nhóm 4 cách tìm kiếm sự hỗ trợ  - Mời các nhóm chia sẻ  - GV nhận xét, lưu ý cần thiết  - Tổ chức HS thực hành cách nhắc nhở bạn tìm sự hỗ trợ nơi công công các tình huống như lạc đường, mất dồ đạc, bị té ngã.  - GV chốt cách thức nhắc nhở bạn bè. | *-* HS thảo luận nhóm đôi  *-* Các nhóm trình bày ý kiến.  - HS nhận xét cách xử lí của nhóm bạn    - HS thảo luận nhóm 4  - Các nhóm trình bày kết quả  - HS làm việc nhóm đôi trao đôi trao đổi cách làm thẻ thông tin  - Các nhóm HS trình bày ý kiến  - HS chia sẻ nhóm 4 và trình bày  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến  - HS thực hành và trình bày  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến |
|  | **Hoạt động củng cố, dặn dò**  *\* Mục tiêu: HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để tìm kiếm được sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.*  *\* Tổ chức thực hiện:*  ***Củng cố:***  - GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:  *+ Em đã học được gì qua bài đạo đức này?*  *+ Em sẽ thay đổi điều gì để có thể thực hiện tốt hơn việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cân thiết?*  *+ Nếu được là đại sứ an toàn, em sẽ đưa ra lời khuyên gì cho các bạn khi cân tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng?*  - GV tổ chức cho HS cùng đọc Ghi nhớ, SGK, tổng kết các kĩ năng cẩn thiết để tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng.  ***Dặn dò***  - HS tìm thêm một số tình huống và cach xử lý tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng. Thực hiện và ghi nhớ để tiết học sau kể cho cô và các bạn nghe.  - Thực hành làm thẻ thông tin cá nhân.  - Tổng kết tiết học | - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS cùng đọc Ghi nhớ trang 55  *Mỗi khi gặp việc chẳng lành Em phải bình tĩnh nghĩ nhanh trong đầu*  - HS ghi nhớ và thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………….………………………………………………………………………………………

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

- Tư duy và lập luận toán học: Đọc giờ đúng.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Đọc giờ (kim phút chỉ số 12, 3, 6). Sử dụng từ ngữ diễn đạt thời điểm, khoảng thời gian.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- SGK; tranh BT 10.

**2. Học sinh:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp**: Trò chơi.  **\* Hình thức:** cả lớp  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên nêu trò chơi “Đố bạn”: 1 bạn đố, 1 bạn trả lời, trả lời đúng được vỗ tay và đố bạn khác, trả lời sai không được vỗ tay và không được đố bạn khác. VD: Đố bạn 5 nhân 2 bằng mấy? (5 nhân 2 bằng 10,.....) | - HS chơi trò chơi. |
| **25’** | **2. Bài mới:**  **Hoạt động: Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:** Đọc giờ (kim phút chỉ số 12, 3, 6). Sử dụng từ ngữ diễn đạt thời điểm, khoảng thời gian.  **\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận.  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 10.**  **a) Quan sát các bức tranh sau. Nói theo mẫu:**  **Các bạn đến vườn thú lúc 8 giờ.**  - Giáo viên gọi học sinh xác định yêu cầu của bài tập.  - Cho học sinh đọc câu mẫu.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài và thực hiện.  - Gọi từng nhóm trình bày.  - Giáo viên khuyến khích các em nói theo nhiều cách khác nhau.  - Gọi học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét.  **b) Trả lời các câu hỏi.**  Lúc **8 giờ rưỡi**, các bạn đang ở đâu?  Lúc **10 giờ**, các bạn đang làm gì?  - Cho học sinh làm theo nhóm đôi, 1 bạn hỏi 1 bạn đáp.  - Gọi vài nhóm trình bày.  - Giáo viên khuyến khích các em nói theo nhiều cách khác nhau.  - Gọi học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét.  **Hoạt động thực tế:**  Tập làm việc theo đúng thời gian dự định.  Lúc 8 giờ, em bắt đầu vẽ tranh, em định vẽ trong 1 giờ. Em tập trung vẽ để xong bức tranh vào lúc 9 giờ.  - Gọi học sinh đọc bài.  - Giáo viên:  + Nếu trong quá trình vẽ tranh em có làm thêm việc riêng khác không tập trung vẽ, thì có hoàn thành xong bức tranh lúc 9 giờ được không?  + Để hoàn thành bức tranh đúng 9 giờ, thì em phải làm như thế nào?  => Các em cần biết “canh giờ” để thu xếp công việc khoa học. Nên nhớ “Giờ nào việc nấy”. | - Học sinh xác định yêu cầu của bài tập.  - Học sinh đọc.  - Học sinh thảo luận nhóm.  - Học sinh trình bày.  + Các bạn đến vườn thú lúc 8 giờ (hay Lúc 8 giờ, các bạn đến vườn thú).  + Lúc 8 giờ 15 phút, các bạn đang xem hươu cao cổ.  + Lúc 8 giờ 30 phút, các bạn ở khu chuồng chim.  + Lúc 9 giờ, các bạn đang xem voi.  + Lúc 9 giờ 30 phút, các bạn ở khu vườn khỉ.  + Lúc 10 giờ, các bạn đang xem hổ.  + Lúc 11 giờ, các bạn lên xe ra về.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Học sinh trình bày.  + Lúc 8 giờ 30 phút, các bạn ở khu chuồng chim.  + Lúc 10 giờ, các bạn đang xem các con hổ.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh đọc.  - Học sinh:  + Nếu em làm việc riêng thì có thể không hoàn thành xong bức tranh lúc 9 giờ.  + Để hoàn thành bức tranh lúc 9 giờ, thì em phải tập trung vẽ, không làm những việc riêng khác.  - Học sinh lắng nghe. |
| **5’** | **3. Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại cách đọc giờ đúng.  **\* Phương pháp:** Trò chơi, đàm thoại  \* **Hình thức** Cá nhân, nhóm.  - Giáo viên tổ chức trò chơi “Đúng - Sai”  - Giáo viên cho học sinh xem các bức tranh về đồng hồ chỉ giờ và kế bên viết giờ có sai, có đúng), học sinh giơ bảng đúng sai cho mỗi tranh đồng hồ (tùy thời gian còn dư của tiết học mà xem nhiều hay ít tranh).  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt Động Trải Nghiệm**

**BÀI: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**THỰC HÀNH SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giáctrong việc chăm sóc và phụcvụ bản thân.

**2.Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**2.2.Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ việc chăm sóc và phục vụ bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;

- Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề.

- Quần áo, đồ dùng.

**2. Học Sinh:**

SGK Hoạt động trải nghiệm 2, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’**  **20-25’**  **3-5’** | **1.Khởi động**  **Mục tiêu***:* Tạo tâm thế vui tươi thoải mái cho học sinh vào bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát, vận động theo bài hát.  **2.Khám phá**  **Hoạt động 1: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp**  **Mục tiêu:** HS biết sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc yêu cầu 1 của hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 60 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của mình từ cặp sách/ba lô vào ngăn bản và từ ngăn bàn sắp xếp vào cặp sách ba lô.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về cách sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập của mình.  GV gọi một số HS chia sẻ cách làm của mình trước lớp.  - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm 4, mỗi bạn đều phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình vào cặp sách/ba lô ngăn nắp, gọn gàng. Nhóm nào cả 4 bạn làm xong nhanh nhất và ngăn nắp, gọn gàng thi sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **Hoạt động 2: Sắm vai xử lí tình huống sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng**  **Mục tiêu:** HS đóng vai và xử lí tình huống để sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng**.**  **Cách tiến hành:**  - GV đọc yêu cầu của hoạt động 6 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 60 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.    - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, mô tả tranh tỉnh huống. Gợi ý nội dung tranh:*Tranh vẽ hai bạn nhỏ, một bạn đang chơi đồ chơi trong nhà thì có một bạn nam khác đến rủ đi chơi. Đồ chơi đang để bừa trên sàn nhà, sách vở đồ dùng học tập để bừa trên bàn.*  - GV yêu cầu HS tiếp tục hoạt động nhóm đôi, sắm vai tìm hiểu.  - GV gọi một số nhóm lên sắm vai xử lí tình huống trước lớp, các nhóm khác nhận xét,  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **C. Củng cố- Vận dụng**  GV yêu cầu HS về nhà :  + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học.  + Thực hành tự biết chăm sóc bản thân khi ở nhà và ở trường.  + Đọc và chuẩn bị bài học tiếp theo. | - Học sinh tham gia múa hát.  - HS đọc hiểu yêu cầu 1 trong SGK.  - HS thực hành cá nhân sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của mình từ cặp sách/ba lô vào ngăn bản và từ ngăn bàn sắp xếp vào cặp sách ba lô.  - HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về cách sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập của mình.  - HS chia sẻ cách làm.  - HS thi theo nhóm 4, mỗi bạn đều phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình vào cặp sách/ba lô ngăn nắp, gọn gàng.  - HS đọc yêu cầu của hoạt động 6 trong SGK.  - HS hoạt động nhóm đôi, mô tả tranh tình huống.  - HS thảo luận nhóm và đóng vai để giải quyết tình huống  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………….**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Ngày dạy: Thứ Sáu 18/3/2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

# BÀI 2: ONG XÂY TỔ (Tiết 5- Tập làm văn)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tích cực trong các hoạt động học tập. Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được kiểu bài thuật việc đã tham gia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 6a, 6b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- Tranh ảnh, video clip nói về việc làm của mỗi người trong gia đình (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành:**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa B và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Nói về việc làm của mỗi người trong tranh.**  **a.Mục tiêu:** HS biết thuật lại được những việc đã làm – viết theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6a.  - GV yêu cầu HS quan sát và nói về việc làm của mỗi người trong tranh theo nhóm đôi.  - GV mời một số nhóm HS nói trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em.**  **a.Mục tiêu: HS biết viết về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em.**  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6b và đọc các câu hỏi gợi ý.  - GV yêu cầu HS thảo luận trong nhóm đôi để trả lời theo các câu hỏi gợi ý.  - GV yêu cầu HS viết nội dung đã nói và VBT.  - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **III. Củng cố vận dụng:**  **-** Về nhà Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS hoạt động theo nhóm đôi:  + Bố/Ba lau bàn thờ.  + Mẹ cắm hoa.  + Anh trai/hai trang trí cây mai.  + Bé lau kệ ti vi.  - Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6b.  - HS thảo luận trong nhóm đôi.  - HS viết nội dung đã nói và VBT.  - Một số HS đọc bài viết trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - Học sinh trả lời, HS nhận xét  -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

# BÀI 2: ONG XÂY TỔ (Tiết 6- Đọc mở rộng)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tích cực trong các hoạt động học tập. Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên.

- Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí*; nói 1 – 2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài học.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 6a, 6b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- Tranh ảnh, video clip nói về việc làm của mỗi người trong gia đình (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành:**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  **II. VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên.**  **a.Mục tiêu:** Giúp HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1a.  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết vào *Phiếu đọc sách* (trong VBT)**  **a.Mục tiêu:** Giúp HS viết được vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  - GV mời một số HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **Hoạt động 3: Chơi trò chơi *Nhà thơ nhí***  **a.Mục tiêu:** Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí*; nói được 1 – 2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - GV tổ chức cho HS thi đọc các bài thơ về loài vật.  - GV yêu cầu HS nói 1 – 2 câu về con vật có trong bài thơ.  - GV và cả lớp nhận xét.  **III. Củng cố vận dụng:**  **-** Về nhà Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên.  - HS hoạt động nhóm nhỏ.  - Một số HS chia sẻ trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS viết vào *Phiếu đọc sách*.  - Một số HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe, xác định yêu cầu của hoạt động.  - HS thi đọc các bài thơ về loài vật.  - HS nói 1 – 2 câu về con vật có trong bài thơ. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - Học sinh trả lời, HS nhận xét  -Học sinh trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI 61: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

- Thực hành đọc giờ có gắn với buổi trong ngày, theo cách thể hiện của đồng hồ điện tử.

- Thực hành đặt giờ trên mô hình đồng hồ (bộ ĐDHT).

- Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- SGK; mô hình đồng hồ.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở bài tập; mô hình đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi  **\* Hình thức:** Cá nhân  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - GV gọi lần lượt gọi 2 HS lên bảng kèm theo mô hình đồng hồ và yêu cầu “Đặt đúng đồng hồ chỉ”  VD: cô giáo nói đồng hồ chỉ 8 giờ 30 phút, HS nào xoay kim đồng đúng và nhanh giờ đồng hồ cô nói sẽ chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  → Giới thiệu bài học mới: Thực hành và trải nghiệm | - HS tham gia chơi.  - Vài HS nhắc lại |
| **15’** | **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị trò chơi “Bạn đến nơi nào?”**  **\* Mục tiêu:** Biết được cấu tao bảng, nội dung mỗi cột, mỗi dòng và nói được theo bảng; hiểu được luật chơi.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại  **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  **\* Cách tiến hành**  - GV cho HS quan sát, xác định cấu tạo bảng (số cột, số dòng) và nêu nội dung của mỗi cột mỗi dòng.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi nói theo bảng.  Ví dụ: Dòng thứ ba:  Nơi đi: Thành phố Hồ Chí Minh, khởi hành lúc 7 giờ sáng.  Nơi đến: Thành phố Huế, đến nơi lúc 8 giờ rưỡi sáng.  GV triển khai luật chơi:  - Chia lớp thành các nhóm chơi từ 5 đến 10 bạn.  Mỗi nhóm chơi thảo luận chọn nơi đến, xoay hai kim đồng hồ phù hợp giờ khởi hành và giờ đến. Hai đồng hồ này do hai bạn đầu và cuối hàng giữ, khi nào cả lớp hỏi về giờ khởi hành và giờ đến thì lần lượt đưa ra. | - HS thực hiện  - HS nói theo bảng  - HS lắng nghe |
| **10’** | **Hoạt động 2: Tiến hành chơi trò chơi “Bạn đến nơi nào?”**  **\* Mục tiêu:** Thông qua trò chơi HS biết đọc giờ có gắn với buổi trong ngày, theo cách thể hiện của đồng hồ điện tử; biết đặt giờ trên mô hình đồng hồ  **\* Phương pháp:**  trò chơi  **\* Hình thức**: Cả lớp  **\* Cách tiến hành:**  **-** GV cho HS tiến hành chơi. | - HS tham gia trò chơi. |
| **5’** | **3. Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh liên hệ thực tế  **\* Phương pháp:** Thực hành, giảng giải  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS xác định các địa danh ở cột Nơi đến trên bản đồ cuối sách.  - GV chia sẻ: Đất nước Việt Nam của chúng ta, nơi nào cũng tươi đẹp.  Các em nên thường xuyên tìm hiểu những điều thú vị ở các vùng miền của đất nước (hỏi người lớn, xem sách báo, xem tivi, ...) và trao đổi với các bạn. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Ngày dạy: Thứ Bảy 19/3/2022

**Môn: Tự Nhiên& Xã Hội**

**BÀI 19: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Biết quý trong cơ thể

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tích cực tham gia hợp tác nhóm.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

**b. Năng lực đặc thù:**

***-Nhận thức khoa học***: Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh.

***- Tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh:*** Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên thông qua hoạt động hằng ngày của bản thân

***- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*** Biết vận động hợp lí, tập hít thở và đi tiểu đúng lúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Các hình trong bài 19 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học Sinh:**

- HS: SGK, VBT, giấy A4, hộp màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5’ | 1. KHỞI ĐỘNG   ***Mục tiêu:*** *Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tên gọi và vị trí của cơ xương, khớp..*  ***Cách tiến hành:***  - Gv tổ chức trò chơi truyền điện  - Từng HS sẽ chỉ thật nhanh lên 1 vị trí trên cơ thể mình và nói tên của 1 xương hoặc cơ hoặc khớp xương ở vị trí đó.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào tiết 2    2. KHÁM PHÁ  2.1. Hoạt động 1: Chức năng của xương và cơ trong cơ thể  ***Mục tiêu:*** *HS nêu được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản, ban đầu qua hoạt động hằng ngày.*  ***Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình).  - Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  + Nam và các bạn đang làm gì?  + Nêu một số xương và cơ giúp Nam và các bạn thực hiện những hoạt động đó.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên trước lớp chỉ hình, hỏi và trả lời câu hỏi trước lóp.  - HS và GV cùng nhận xét.  ***- Kết luận:*** *Các bạn trong hình đang cùng nhau đá bóng. Có nliiều xương và cơ giúp các bạn thực hiện hoạt động này: xưong chân, cơ chân, xương tay, cơ tay, xương đầu,... Nhờ có sự phối hợp giữa xưong và cơ mà cơ thể con người có thể thực hiện được nhiều hoạt động khác nhau*. | - HS tham gia chơi  - HS nhận xét bạn  HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình).  Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi  - 2 đến 3 cặp HS lên trước lớp chỉ hình, hỏi và trả lời câu hỏi trước lóp.  - HS lắng nghe – nhắc lại |
| 9’ | 1. **THỰC HÀNH**   **3.1. Hoạt động 2: Thực hành cử động co, duỗi tay**  ***Mục tiêu:*** *Nhận biết sự thay đổi của cơ khi co và duỗi tay, tliực hành kiến thức về cơ và xưong.*  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.  HS trả lời các câu hỏi sau:  + Em thấy bắp tay của mình có sự thay đổi như thế nào?  + Cơ, xưong và khớp xương nào giúp em tliực hiện co, duỗi tay?  - GV mời HS trình bày ý kiến của mình.  - HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.  ***Kết luận:*** **Khi cơ thể cử động thì các xương và cơ cũng hoạt động.**  Hoạt động 3.2. : Thực hành mỉm cười và bắt tay nhau  ***Mục tiêu:*** *HS thực hành để thấy được chức năng của xươg và cơ khi mỉm cười, bắt tay nhau.*  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình.  - HS trả lời câu hỏi: Nếu xương và cơ không phối hợp hoạt động thì em có thể thực hiện các việc làm đó không? Vì sao?  ***Kết luận:*** Nhờ có xưong và cơ mà chúng ta có thể mỉm cười và bắt tay với nhau. | - HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.  -HS trình bày ý kiến của mình  - HS nghe và nhắc lại  - HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình.  - HS trả lời  - HS nghe và nhắc lại |
| 6’ | **Hoạt động 4:**  ***Mục tiêu:*** *HS đưa ra được dự đoán điều sẽ xảy ra với cơ thể mỗi ngưòi nếu cơ quan vận động không hoạt động.*  ***Cách tiến hành***  - Một số HS thực hành các động tác  + Đứng lên và ngồi xuống bình thường.  + Đứng lên và ngồi xuống mà không gập chân.  GV đặt câu hỏi:  + Chân, tay em sẽ cử động như thế nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?  + Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương?  - GV mời 2-3 HS trả lời câu hỏi.  ***Kết luận:*** Cơ thể chúng ta sẽ không đứng được, không di chuyển, không tham gia các hoạt động được nếu không có bộ xương. Tay, chân chúng ta sẽ không thể co, duỗi được nếu không có khớp khuỷu tay và khớp đầu gối.  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu nội dung trọng tâm của bài học: Nhờ có sự phối hợp của bộ xưong và hệ cơ mà cơ thể chúng ta có thể cử động và thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.  - GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá: “Bộ xương - Cơ quan vận động - Hệ cơ - Khớp xưong”. | Một số HS thực hành các động tác  .  HS trả lời câu hỏi.  + Chân, tay em sẽ cử động như thế nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?  + Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương?  - HS nghe |
| 3’ | **5. Củng cố- Vận dụng**  - GV yêu cầu HS Chia sẻ với ngưòi thân về tên, vị trí và chức năng của các xương, cơ, khớp xưong; trên cơ thể của em. | - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt Động Trải Nghiệm**

**BÀI: SINH HOẠT LỚP**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**CHIA SẺ NHỮNG VIỆC TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN VÀ VIỆC NHÀ EM ĐÃ LÀM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Biết tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Trách nhiệm: Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

**2. Năng lực:**

**2.1.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**2.2.Năng lực đặc thù:**

- Nêu được các công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian chăm sóc thương yêu nhau bản thân và mọi người trong gia đình.

- Thể được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với mọi ngườitrong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2

- Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng.

- Quần áo, đồ dùng.

**2. Học Sinh:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’**  **20-25’**  **7 -10’**  **3-5’** | **1. Khởi động**  - Lớp hát bài: Cả nhà thương nhau  - Bài hát nhắc đến tên ai?  - Bài hát nói lên tính yêu thương của cả gia đình và để tỏ lòng yêu quý ba mẹ các con phải chăm ngoan, học giỏi nha.  - Trong những ngày qua lớp chúng ta đã thực hiện được những gì về nề nếp, học tập và các hoạt động khác bây giờ cô trò chúng ta cùng nhau bước vào tiết sinh hoạt lớp nha.  **2.Khám phá**  **Hoạt động 1: Sơ kết tuần 23**  **Mục tiêu**: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục.  **Cách tiến hành:**  - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 22.  **Hoạt động 2: Chia sẻ**  **Mục tiêu**: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua.  **Cách tiến hành:**  - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?  - GV lắng nghe, chia sẻ với HS.  -GV nhận xét - GD: Ở trường, ngoài việc học các em cần tham gia tích cực các phong trào trường.  **Hoạt động 3.Sinh hoạt theo chủ đề**  **Nhớ lại những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm**  **Mục tiêu***:* Giúp học sinh kể được những việc tự phục vụ và việc nhà em đã làm.  **Cách tiến hành:**  -GV yêu cầu học sinh kể tên những việc nhà đã làm.  -GV chốt – GD: Các em kể được những việc nhà và việc tự phục vụ bản thân rất tốt. Cô hy vọng các em sẽ thường xuyên thực hiện những việc làm này.  **Hoạt động 4: Trao đổi về những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết chia sẻ công việc nhà với người thân, chia sẻ cùng bạn bè những việc nhà em đã làm.  **Cách tiến hành:**  **-**GV tổ chức để học sinh được trao đổi về những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.  -Tổ chức cho học sinh kể lại cho nhau nghe những việc bản đã làm (ổ bi).  -Học sinh về nhóm cùng phát biểu ý kiến và ghi nhận lại những việc mình đã làm. (không ghi lại việc trùng nhau)  -GV nhận xét, đánh giá, giáo dục: Các em cần tự giác hoàn thành những việc mình đã kể thường xuyên nhé !  **Hoạt động 5:Thảo luận kế hoạch tuần 24**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh đề ra được phương hướng kế hoạch tuần 24 và giao nhiệm vụ cụ thể đến từng học sinh.  **Cách tiến hành:**  - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS.  - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 24  **3. Củng cố- Vận dụng**  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề: Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm. | –HS cùng thực hiện  - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.  - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  -Học sinh nối tiếp chia sẻ cùng bạn bè những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.  -Học sinh nhận xét, bổ sung:  -Học sinh trao đổi trong nhóm 4 những việc nhà với người thân, chia sẻ cùng bạn bè những việc nhà em đã làm.  -Học sinh nhận xét, bổ sung:  Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717336407_618bc2626a56b74b85b23bcaf026b7d3.jpg  -HS lắng nghe và ý kiến.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**